

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2018/HSST
Ngày 24 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hà Văn Bình
2. Bà: Phạm Thị Yến

-Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 10/4/2018, đối với bị cáo;

Phạm Văn D, sinh năm 1981; Nơi sinh và Nơi cư trú: Thôn Ch, xã K, huyện Th, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn D sinh năm 1957 và bà Vi Thị D, sinh năm 1959; Có vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1982; Có một con sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày từ 18/01/2018, tạm giam từ ngày 24/01/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo là: Ông Trịnh Văn Thịnh Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Tô Văn Th; Sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú:

Thôn L, xã Th, huyện Th1, tỉnh H.

- Anh Hà Văn Đ; Sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã T, huyện Th, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 18/01/2018, Tô Văn Th sinh năm 1986 thôn L, xã Th, huyện Th1, H và Hà Văn Đ sinh năm 1990 ở thôn Tr, xã T, huyện Th, tỉnh H đến nhà Phạm Văn D sinh năm 1981 ở thôn Ch, xã K, huyện Th, tỉnh H để mua ma túy. Tại nhà Phạm Văn D, Th hỏi D “anh còn hàng không (tức là còn Heroine) để em một gói” D trả lời là có, Th đưa cho D 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), D cầm tiền rồi quay vào nhà lấy 01 (một) gói Heroine được bọc bằng giấy màu trắng, dạng giấy kẹo cao su đưa cho Th. Sau đó thì Đ hỏi mua Heroine với D, Đ đưa cho D 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), D quay vào nhà lấy 01(một) gói Heroine đưa cho Đ. Th và Đ đã bị tổ công tác Công an huyện Th bắt quả tang, khi Th đang để Heroine trong túi quần bò phía sau bên phải, còn Đ đang để ở túi áo khoác bên phải, Th và Đ khai nhận là mua Heroine của D.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn D khai là vào ngày 17/01/2018, D mua một gói Heroine được bọc bằng giấy bạc kẹo cao su của một người đàn ông tên là L không biết địa chỉ ở cầu Hồi X huyện H, tỉnh H với giá 700.000đ về nhà chia làm 02(hai) gói Heroine với mục đích bán kiếm lời. D đã bán cho Th và Đ mỗi gói là 500.000đ và bị tổ công tác Công an huyện Th bắt quả tang.

Công an huyện Th đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ tang vật, 01(một) ví da màu đen của Phạm Văn D bên trong có 3.722.000đ; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Văn D; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại máy có bàn phím cứng, IMEL: 356472/06/362323/6 của Phạm Văn D mang theo đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 335/MT-PC54, ngày 20/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận:

- Chất màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,059g, loại Heroine.

- Chất màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,046g, loại Heroine.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, Phạm Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSBT-MT, ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh H đã truy tố Phạm Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Phạm Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là mẫu vật còn lại được niêm phong sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ; Trả lại điện thoại di động 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại máy có bàn phím cứng, IMEL: 356472/06/362323/6 đã qua sử dụng cho bị cáo. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Quan điểm người bào chữa: HĐXX cần xem xét hoàn cảnh gia đình và sức khỏe của bị cáo, hiện bị cáo đang bị HIV nên mong đề nghị cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt. Hình phạt bổ sung miễn cho bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là lao động chính trong nhà, hiện tại gia đình rất khó khăn, con nhỏ đang phải ở với ông bà nội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về chăm sóc con cái, vì bệnh tật không biết sống được thêm bao lâu nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo Phạm Văn D, Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 18/01/2018 Tô Văn Th và Hà Văn Đ đến D nhà hỏi mua Heroine, D đồng ý bán và cầm tiền của Th 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) rồi D quay vào nhà lấy 01 (một) gói Heroine được bọc bằng giấy màu trắng, dạng giấy kẹo cao su đưa cho Th. Sau đó thì Đ hỏi mua Heroine với D, D đồng ý và cầm 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) rồi vào nhà lấy 01 gói Heroine bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng, dạng kẹo cao su đưa cho Đ.

Kết luận giám định số 335/MT-PC54, ngày 20/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận:

- Chất màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,059g, loại Heroine.(Gói Heroine Tô Văn Th mua với Phạm Văn D).
- Chất màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,046g, loại Heroine.(Gói Heroine Hà Văn Đ mua với Phạm Văn D).

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hại rất lớn cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây tác hại nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là mua Heroine về để bán kiếm lời.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; tiền sự không, tiền án không; cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về áp dụng pháp luật là có căn cứ theo quy định, mức hình phạt hình phạt đối với bị cáo là còn nhẹ.

Bị cáo mua ma túy về mục đích bán kiếm lời nên cần phải áp hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo là phù hợp nhưng cũng xét cho bị cáo vì bị cáo chỉ mua bán với số lượng nhỏ.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan điều tra đã thu giữ của bị cáo gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,045 g chất bột màu trắng của phong bì kí hiệu M1; 0,036 g chất bột màu trắng của phong bì kí hiệu M2 là các mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong số 335/MT - PC54 do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H phát hành được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Phạm Văn Vinh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th theo biên lai số AA/2010/004844 ngày 04/4/2018 là số tiền thu được do bị cáo bán ma túy mà có thì bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại máy có bàn phím cứng, số IMEL: 356472/04/06/362323/6, điện thoại đã qua sử dụng. Xét thấy tài sản đã thu giữ không phải là vật chứng; không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo.

- Ngày 23/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trả lại các tài sản cho người quản lý hợp pháp là ông Phạm Văn D1 bố bị cáo số tiền 2.722.000đ; 01 ví da; 01 CMND mang tên Phạm Văn D nên Hội đồng xét xử

miễn xét.

Về nguồn gốc ma túy, Phạm Văn D khai mua của một người tên là L không rõ họ tên và địa chỉ cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Tô Văn Th và Hà Văn Đ là người mua ma túy về để sử dụng đã bị Công an huyện Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn D 09 (chín) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 18 tháng 01 năm 2018 và bị phạt tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục tạm giam bị cáo thời hạn là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) để bảo đảm cho việc thi hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Xử: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,045 g chất bột màu trắng của phong bì kí hiệu M1; 0,036 g chất bột màu trắng của phong bì kí hiệu M2 là các mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong số 335/MT-PC54 do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H phát hành được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Phạm Văn Vinh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th theo biên lai số AA/2010/004844 ngày 04/4/2018.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại máy có bàn phím cứng, số IMEL: 356472/04/06/362323/6, điện thoại đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 10 ngày 04/4/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th;
- Công an huyện Th, Công an trại giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long